TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AYUNPA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 22/02/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUNPA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Siu Lanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Hoàng Hùng
2. Bà Phan Thị Kiều Lương

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Thanh T, sinh ngày 07/7/1979 tại Ayun Pa, Gia Lai; Nơi cư trú: Thôn Ch, xã Ch, huyện P, tỉnh G; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tấn L và bà Bùi Thị T (đều đã chết), có vợ là Vũ Thị Th (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 28/3/2007 bị Tòa án nhân dân huyện Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 30/6/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đến ngày 27/9/2011 chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến nay tại Công an thị xã Ayun Pa, có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Hồ Thị Hồng Th, sinh năm 1992; trú tại: Thôn T, xã Ia, huyện P, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Anh Nông Văn Q, sinh năm 1993; trú tại: Thôn K, xã I, huyện Ia, tỉnh G. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1985; trú tại: 302 H, phường H, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Anh Võ Văn T, sinh năm 2001; trú tại: Thôn R, xã I, huyện Ia, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ sáng 21/9/2021, Đỗ Thanh T điều khiển xe mô tô nhãn Yamaha Sirius biển kiểm soát 81L1-080.32 đi từ nhà trọ Kim Ba (thuộc tổ 1, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai) vào trung tâm thị xã Ayun Pa. Khi đi qua Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa (thuộc tổ 2, phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa), T dừng xe hút thuốc lá và nảy sinh ý định lẻn vào Trung tâm y tế để trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, T đi bộ đến tường rào phía trước Trung tâm y tế rồi leo rào vào bên trong khuôn viên sau đó đi lên Khoa nội tổng hợp vào các buồng bệnh nhân để tìm tài sản trộm cắp. Tại buồng số 2, T trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7 của chị Hồ Thị Hồng Th đang cất trong túi áo treo trên móc cuối giường, rồi tiếp tục đi sang buồng số 3 trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy M51 của anh Nông Văn Q đang sạc pin trên giường bên cạnh vị trí gối đầu của anh Q. Sau khi lấy trộm được 02 chiếc điện thoại, T quay về nhà trọ Kim Ba sau đó tháo lấy thẻ sim vứt đi. Đến khoảng 05 giờ sáng cùng ngày, T bắt xe khách Tấn Tài lên thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đến tiệm sửa chữa, mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn Ph tại số 26 T, phường T, thành phố P bán 02 chiếc điện thoại đã trộm cắp với giá 3.500.000 đồng (điện thoại Oppo F7 bán 700.000 đồng, điện thoại Sam Sung M51 bán 2.800.00 đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Ayun Pa kết luận trị giá của điện thoại Sam Sung Galaxy M51 là 4.750.000 đồng và trị giá của điện thoại Oppo F7 là 1.600.000 đồng. Tổng trị giá là 6.350.000 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M51, màu đen số kiểu máy: SM-M515F/DSN, số sêri: RF8NA2VS3CJ, IMEI khe 1: 353544561500257, IMEI khe 2: 35391441500251, khay sim không có thẻ sim.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7, màu đỏ, kiểu máy CPH1819, số sêri: IZWSW4YPRS4SIF4D, IMEI 1: 869383035456458, IMEI 2: 869383035456441, tại góc bên phải màn hình, cạnh ngoài bên phải kính màn hình bị nứt, bể trong diện (5,3x7,2)cm, góc bên phải, bên trái phía trên mặt nhựa phía sau máy bị rịa, khay sim bị bể, không có thẻ sim bên trong.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa đã xử lý trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu là anh Nông Văn Q và chị Hồ Thị Hồng Th.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nông Văn Q, chị Hồ Thị Hồng Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Phú không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Đỗ Thanh T về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đỗ Thanh T về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T từ 12 đến 18 tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét đến.

- *Về vật chứng:* Đối với 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ được xử lý trả lại cho bị hại, hiện không ai có ý kiến khiếu nại gì nên không đề cập đến.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Thanh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 02 giờ sáng 21/9/2021, tại Khoa Nội tổng hợp thuộc Trung tâm y tế thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai, bị cáo Đỗ Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của anh Nông Văn Q và chị Hồ Thị Hồng Th, có tổng trị giá 6.350.000 đồng (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc

quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt, tài sản bị cáo đã trộm cắp là 02 chiếc điện thoại có tổng trị giá 6.350.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Thanh T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Trước khi phạm tội trong vụ án này bị cáo Đỗ Thanh T là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã 02 lần bị kết án tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích đối với các bản án trên. Tuy nhiên bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân để chấp hành pháp luật cho tốt mà còn tiếp tục phạm tội trộm cắp trong vụ án này, điều này chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, không tỏ ra ăn năn hối cải qua các lần phạm tội của mình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi vụ án được phát hiện, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đối với anh Nguyễn Văn Ph là người đã nhận mua 02 chiếc điện thoại di động do bị cáo Đỗ Thanh T trộm cắp đem đến bán. Xét thấy, anh Ph không hứa hẹn trước, khi mua có hỏi về nguồn gốc của 02 chiếc điện thoại và không biết rõ đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập việc xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có đối với anh Ph là đúng.

Đối với anh Võ Văn T là chủ sở hữu đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius BKS 81L1-080.32 đã cho bị cáo Đỗ Thanh T mượn xe. Xét thấy anh T không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe và không xử lý đối với anh T là có căn cứ.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại là anh Nông Văn Q và chị Hồ Thị Hồng Th đã được nhận lại tài sản bị mất và đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu bị cáo Đỗ Thanh T phải hoàn trả số tiền đã mua 02 chiếc điện thoại là 3.500.000 đồng nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Hiện vật chứng là 02 chiếc điện thoại do bị cáo T chiếm đoạt đã được Công an truy tìm, thu giữ và xử lý trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp trong giai đoạn điều tra, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì nên HĐXX không đề cập xử lý.

[7] *Về biện pháp tư pháp:* Đối với 02 chiếc điện thoại bị cáo T đã chiếm đoạt của anh Nông Văn Q và chị Hồ Thị Hồng Th bị cáo Tuấn đã bán cho anh Nguyễn Văn Ph được 3.500.000 đồng. Anh Ph không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền trên. Xét thấy toàn bộ số tiền nói trên do bị cáo T phạm tội mà có nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS để truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[8] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo, việc xử lý vật chứng và các vấn đề khác trong vụ án cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Thanh T 16** *(mười sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 12/10/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Đỗ Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Truy thu của bị cáo Đỗ Thanh T số tiền 3.500.000 đồng do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đối với những người có mặt tại phiên tòa; Thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tống đạt hợp lệ đối với những người vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Siu Lanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Hoàng Hùng **Phan Thị Kiều Lương** **Siu Lanh**

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Siu Lanh

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Ayun Pa;
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ.THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Siu Lanh